

Bản án số: 61/2019/HSST

Ngày: 27/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Chư

2. Ông Bùi Bá Huynh

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Giang-Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm: Ông Lương Duy Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2019, tại Trụ sở tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 70/2019/HSST, ngày 13 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/HS-QĐ ngày 13/3/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn L (tức Thộn), sinh năm 1994; NKTT: Cụm 3, xã T, huyện Đ, H; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn N, sinh năm 1968, con bà: Hoàng Thị C, sinh năm 1971. Có vợ là Đàm Thị H, sinh năm 1990. Có 01 con, sinh năm 2013. **Tiền án, tiền sự:** Không. **Nhân thân:** Tại bản án số 57/2011/HSST ngày 26/10/2011 của Tòa án nhân dân Huyện Đan Phượng xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Danh chỉ bản số 283, do Công an quận Nam Từ Liêm lập ngày 30/10/2018. Bị cáo bị bắt ngày 30/10/2018– Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Lê Văn Y, sinh năm 1990; NKTT: Cụm 7, xã T, huyện Đ, H; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn N, sinh năm 1957, con bà: Trần Thị T, sinh năm 1958. Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1995. **Tiền án, tiền sự:** Không. **Nhân thân:** 1. Tại bản án số 17/2012/HSST ngày 23/3/2012 của Tòa án nhân dân Huyện Đan Phượng xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; 2. Tại bản án số 149/2012/HSST ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xử 18 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Danh chỉ bản số 282, do Công an quận Nam Từ Liêm lập ngày 30/10/2018. Bị cáo bị bắt ngày 30/10/2018– Có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

1. Anh Hà Minh Tuấn, sinh năm 1993; HKTT: phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, Y Bái– Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thị Thanh Tâm, sinh năm 1974; HKTT: số 6 TT4 khu chung cư HD Moon phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội – Vắng mặt tại phiên tòa

3. Anh Lê Ích Thanh, sinh năm 1991; HKTT: Thôn 2, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa– Vắng mặt tại phiên tòa

4. Chị Ngô Thị Thao, sinh năm 1994, HKTT: xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa, Hà Nội– Vắng mặt tại phiên tòa

5. Chị Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1995; HKTT: Khu 6, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, Hà Nội– Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Ông Nguyễn Văn Chanh, sinh năm 1962; trú tại: Số nhà 6, ngõ 38 phố Phan Đình Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Hà Nội-vắng mặt.

-Anh Nguyễn Xuân Sơn, sinh năm 1994; trú tại: Tổ 8, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Hà Nội-vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân, Lê Văn L và Lê Văn Y rủ nhau đi trộm cắp tài sản. L chuẩn bị 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α BKS: 29U1 –

310.18, Y chuẩn bị 01 bộ Vam phá khóa sau đó L chở Y đến khu vực quận Nam Từ Liêm trộm cắp tài sản. Khoảng 11h00 ngày 28/10/2018, khi cả hai đến trước cửa nhà số 102 đường Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đỏ đen BKS: 29N1 – 332.19 của anh Hà Minh Tuấn (sinh năm 1993, HKTT: phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, Y Bái) để không có người trông giữ. L điều khiển xe máy đi một vòng để tiếp tục quan sát. Sau đó, L dùng xe đứng cạnh giới, Y tiến lại ví trí chiếc xe dùng Vam phá khóa mang theo mở ổ khóa điện. Sau đó, Y điều khiển xe máy trộm cắp cùng L về gửi tại bãi xe của ông Nguyễn Văn Chanh (sinh năm 1962, HKTT: Số nhà 6 ngõ 38 đường Phan Đình Phùng, thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội) để chờ đem đi tiêu thụ. Sau khi bị mất xe, anh Tuấn đã báo cho anh Nguyễn Xuân Sơn (sinh năm 1994, HKTT: tổ 8, phường Đồng Mai, Hà Đông, Hà Nội) là chủ sở hữu đã cho anh Tuấn mượn biết. Thông qua hệ thống định vị, anh Sơn phát hiện chiếc xe đang ở khu vực thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Hà Nội nên trình báo cơ quan công an. Sau đó, Lê Văn L và Lê Văn Y bị công an bắt giữ.

Thu giữ của ông Nguyễn Văn Chanh: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đỏ đen BKS: 29N1 – 332.19.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Lê Văn Y: 01 điện thoại Samsung S8 số sim: 0971664863, 02 chìa khóa xe máy, 01 đầu Vam phá khóa xe máy bằng kim loại, 01 mũ lưỡi trai màu xám, số tiền 11.000 đồng.

Thu giữ của Lê Văn L: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α BKS: 29U1 – 310.18

Tại kết luận định giá tài sản số 54 ngày 05/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125 màu đen BKS: 29N1 – 332.19 trị giá 48.000.000 đồng.

Quá trình điều tra còn làm rõ được Lê Văn L thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn Hà Nội. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10h30 phút ngày 07/10/2018, (L khai cùng Y đi trộm cắp tài sản), L là người điều khiển xe máy chở Y đến số nhà 6 TT4 khu chung cư HD Moon thuộc phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thì phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu trắng BKS: 29E1 –

575.83 của chị Nguyễn Thị Thanh Tâm (sinh năm 1974, HKTT: 6 TT4 khu chung cư HD Moon thuộc phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) không có người trông giữ. L dùng xe đứng cạnh giới, Y tiến lại vị trí chiếc xe dùng Vam phá khóa mở ổ khóa điện của chiếc xe. Sau đó, cả hai đi xe về khu vực Thiên Đường Bảo Sơn, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội bán cho đối tượng Đông (hiện chưa xác định nhân thân) với giá 10.000.000 đồng. Số tiền bán xe, L và Y chia nhau chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 581 ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu trắng BKS: 29E1 – 575.83 trị giá 30.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 18h00 ngày 20/10/2018 (L khai cùng với Y đi xe máy đến khu vực quận Nam Từ Liêm trộm cắp tài sản), khi L và Y đến trước cửa nhà số 42 đường Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen BKS: 36B6 – 163.12 của anh Lê Ích Thanh (sinh năm 1991, HKTT: Thôn 2, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa) để không có người trông giữ. L dùng xe đứng cạnh giới, Y dùng Vam phá khóa mang theo mở ổ khóa điện chiếc xe. Sau đó, cả hai mang chiếc xe trộm cắp được bán cho đối tượng Đông (hiện chưa xác định nhân thân) ở khu vực Thiên Đường Bảo Sơn với giá 10.000.000 đồng. Số tiền bán xe, L và Y chia nhau chi tiêu hết. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34 ngày 13/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen BKS: 36B6 – 163.12 trị giá 35.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: L khai sau khi đi bán chiếc xe trộm cắp được, khoảng 20h00 ngày 20/10/2018 L và Y đi về đến số 92 phố Nhón, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội thì phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen BKS: 29Y3 – 358.28 của chị Ngô Thị Thao (sinh năm 1994, HKTT: xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa, Hà Nội) để ở trước cửa không có người trông giữ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. L dùng xe đứng cạnh giới, Y tiến lại vị trí để

chiếc xe dùng Vam phá khóa mở ổ khóa điện. Sau đó, L và Y tiếp tục mang chiếc xe trộm cắp được đến bán cho Đông (hiện chưa xác định nhân thân) ở khu vực Thiên Đường Bảo Sơn với giá 10.000.000 đồng. Số tiền bán xe, L và Y chia nhau chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 76 ngày 07/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode BKS: 29Y3 – 358.28 trị giá: 42.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 10h00 ngày 22/10/2018 (L khai cùng với Y tiếp tục điều khiển xe máy đi tìm người sơ hở trộm cắp tài sản), khi đến số nhà 99 phố Nhỏ, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, L và Y phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu xanh đen BKS: 29X5 – 188.55 của chị Nguyễn Thị Hoa (sinh năm 1995, HKTT: Khu 6, thị trấn Tràm Trội, huyện Hoài Đức, Hà Nội) bên trong cốp xe có: 01 khóa chữ U màu đỏ, 01 áo mưa màu vàng, 01 tập sách vở và 01 chiếc ví da bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ ngân hàng VPBANK, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ học viên, 01 thẻ tập Gym đều mang tên Nguyễn Thị Hoa; 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Công Hùng để ở trước cửa không có người trông giữ. L dùng xe đứng cạnh giới, Y tiến lại vị trí để chiếc xe dùng Vam phá khóa mở ổ khóa điện. Sau đó, L và Y mang chiếc xe trộm cắp được đến bán cho Đông (hiện chưa xác định nhân thân) ở khu vực Thiên Đường Bảo Sơn với giá 10.000.000 đồng. Số tiền bán xe, L và Y chia nhau chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 76 ngày 07/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu xanh đen BKS: 29X5 – 188.55 trị giá: 30.000.000 đồng; 01 chiếc khóa chữ U màu đỏ, 01 chiếc ví da, 01 chiếc áo mưa vàng, 01 tập sách vở đều không đủ cơ sở định giá.

Ngoài ra, L còn khai vào khoảng tháng 10 năm 2018, L đã cùng Y trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead không rõ BKS tại trước cửa tòa nhà IPH số 239 – 241 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Sau đó, cả hai bán chiếc xe trộm cắp được cho Đông (hiện không xác

định nhân thân) với giá 7.000.000 đồng. Số tiền bán xe cả hai chia nhau chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được người bị hại nên không có căn cứ để xử lý đối với L về hành vi trên.

Đối với Lê Văn Y, quá trình đấu tranh Y chỉ khai nhận cùng L thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản vào ngày 28/10/2018. Ngoài ra, Y không thực hiện vụ trộm cắp tài sản nào khác cùng với L. Ngoài lời khai của L không còn tài liệu nào chứng minh Lê Văn Y thực hiện các vụ trộm cắp tài sản khác cùng với Lê Văn L nên không có căn cứ để xử lý đối với Y về các hành vi trên.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α BKS: 29U1 – 310.18, số khung: RLHHC1252FY362334, số máy: HC12E7362053 L sử dụng chở Y đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, L khai mua chiếc xe trên tại khu vực Đan Phượng với giá 25.000.000 đồng. Xác minh chủ sở hữu xác định xe đăng ký mang tên chị Lê Thị Thanh Huyền (sinh năm 1999, HKTT: Trung Hưng, Sơn Tây, Hà Nội). Chị Huyền khai chị mua chiếc xe trên vào khoảng tháng 9/2017. Do không có nhu cầu sử dụng chiếc xe trên khoảng tháng 9/2018, chị Huyền đã bán lại chiếc xe trên cho một người không quen biết trên mạng. Kết quả tra cứu xác định xe không có trong dữ liệu xe vật chứng. Kết luận giám định số 902 ngày 31/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận số khung: RLHHC1252FY362334, số máy: HC12E7362053 là số nguY thủy.

Ngày 09/01/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho anh Hà Minh Tuấn 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đỏ đen BKS: 29N1 – 332.19. Sau khi nhận lại tài sản, anh Tuấn không có yêu cầu đề nghị gì.

Về số tài sản không thu giữ lại được: chị Nguyễn Thị Thanh Tâm yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, anh Lê Ích Thanh yêu cầu bồi thường số tiền 35.000.000 đồng, chị Ngô Thị Thao yêu cầu bồi thường số tiền 42.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Hoa yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Lê Văn Y về tội “trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 42 đến 48 tháng tù và áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn Y từ 18 đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn L phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh Tâm số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*), bồi thường cho anh Lê Ích Thanh số tiền 35.000.000 đồng (*ba mươi lăm triệu đồng*), bồi thường cho chị Ngô Thị Thao số tiền 42.000.000 đồng (*bốn mươi hai triệu đồng*) và bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoa số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*). Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lê Văn Y 01 điện thoại Samsung S8 số sim: 0971664863 và số tiền 11.000 đồng (*mười một nghìn đồng*). Tịch thu tiêu hủy 02 chìa khóa xe máy, 01 đầu Vam phá khóa xe máy bằng kim loại, 01 mũ lưỡi trai màu xám. Tịch thu xung công quỹ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α BKS: 29U1 – 310.18.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 11h00 ngày 28/10/2018, Lê Văn L và Lê Văn Y đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đỏ đen BKS: 29N1 – 332.19 của anh Hà Minh Tuấn tại trước cửa số nhà 102 đường Nguyễn Hoàng,

phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Trị giá tài sản: 48.000.000 đồng.

Ngoài ra, Lê Văn L còn khai trong thời gian từ ngày 07/10/2018 đến ngày 22/10/2018, L đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn Hà Nội. Cụ thể như sau:

+ Vụ thứ nhất: Khoảng 10h30 phút ngày 07/10/2018, Lê Văn L trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu trắng BKS: 29E1 – 575.83 của chị Nguyễn Thị Thanh Tâm tại số nhà 6, TT4 khu chung cư HD Moon, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, trị giá tài sản: 30.000.000 đồng.

+ Vụ thứ hai: Khoảng 18h00 ngày 20/10/2018, Lê Văn L trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen BKS: 29B6 – 163.12 của anh Lê Ích Thanh tại trước cửa nhà số 42 đường Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, trị giá tài sản: 35.000.000 đồng.

+ Vụ thứ ba: Khoảng 20h00 ngày 20/10/2018, Lê Văn L trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen BKS: 29Y3 – 358.28 của chị Ngô Thị Thao tại số nhà 92, phố Nhỏ, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, trị giá tài sản: 42.000.000 đồng.

+ Vụ thứ tư: Khoảng 10h00 ngày 22/10/2018, Lê Văn L trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu xanh BKS: 29X5 – 188.55 của chị Nguyễn Thị Hoa tại số nhà 99, phố Nhỏ, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, trị giá tài sản: 30.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà Lê Văn L đã chiếm đoạt: 185.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà Lê Văn Y đã chiếm đoạt: 48.000.000 đồng

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; hành vi của bị cáo Lê Văn Y đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Lê Văn L: Bị cáo có nhân thân xấu (bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích). Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú đối

với các hành vi phạm tội trước đó, do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Lê Văn Y: Bị cáo có nhân thân xấu (bị cáo có 02 tiền án đã được xóa án tích). Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của hai bị cáo đã được phân tích ở trên thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn L phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh Tâm số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*), bồi thường cho anh Lê Ích Thanh số tiền 35.000.000 đồng (*ba mươi lăm triệu đồng*), bồi thường cho chị Ngô Thị Thao số tiền 42.000.000 đồng (*bốn mươi hai triệu đồng*) và bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoa số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

[6] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lê Văn Y 01 điện thoại Samsung S8 số sim: 0971664863 và số tiền 11.000 đồng (*mười một nghìn đồng*)

Tịch thu tiêu hủy 02 chìa khóa xe máy, 01 đầu Vam phá khóa xe máy bằng kim loại, 01 mũ lưỡi trai màu xám. Tịch thu xung công quỹ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α BKS: 29U1 – 310.18.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Lê Văn L và Lê Văn Y là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về đề nghị của Viện kiểm sát đối với vụ án: Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đề nghị Hội đồng xét xử tuY phạt bị cáo Lê Văn L từ 42 đến 48 tháng tù là chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đề nghị Hội đồng xét xử tuY phạt bị cáo Lê Văn Y từ 18 đến 24 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo

không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều r, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

TuY bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 05(Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2018.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 579 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn L phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh Tâm số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*), bồi thường cho anh Lê Ích Thanh số tiền 35.000.000 đồng (*ba mươi lăm triệu đồng*), bồi thường cho chị Ngô Thị Thao số tiền 42.000.000 đồng (*bốn mươi hai triệu đồng*) và bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoa số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

TuY bố: Bị cáo Lê Văn Y phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Y 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2018.

+ Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lê Văn Y 01 điện thoại Samsung Galaxy S8 và số tiền 11.000đồng (*mười một nghìn đồng*).Tịch thu tiêu hủy 02 chìa khóa xe máy, 01 đầu Vam phá khóa xe máy bằng kim loại, 01 mũ lưỡi trai màu xám. Tịch thu xung công quỹ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α BKS: 29U1 – 310.18 theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 96 ngày 08/3/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm với Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về án phí: Bị cáo Lê Văn L và bị cáo Lê Văn Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn L phải chịu 6.850.000 đồng (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án; Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- TT lý lịch-Sở tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm
- VKSND thành phố Hà Nội
- TAND thành phố Hà Nội
- Công an quận Nam Từ Liêm
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Phúc

+ Về án phí: Bị cáo Lê Văn L, bị cáo Lê Văn Y phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn L phải chịu 6.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Phúc

Nơi nhận:

- Lưu HS.